

Số: 20/NQ-HĐND

Lạc Đạo, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LẠC ĐẠO
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Kết luận số 02-KL/ĐU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Đạo tại hội nghị lần thứ 5 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Xét Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BKTNS ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là: 499,645 tỷ đồng bao gồm:

- + Vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 149,645 tỷ đồng;
- + Vốn ngân sách xã thu tiền sử dụng đất: 350 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công:

2.1. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 được thực hiện theo đúng các quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024, trên cơ sở Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 2169/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026.

2.2. Việc bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2026 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật đầu tư công và Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hàng năm theo quy định tại Điều 56 và khoản 7 Điều 51 Luật Đầu tư công (Kế hoạch đầu tư công hàng năm phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, trừ kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên).

2.3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được xây dựng theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2026 cho các dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Bố trí vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản, ưu tiên những công trình đã thực hiện quyết toán công trình;
- + Bố trí đủ vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2026 để phát huy hiệu quả đầu tư;
- + Sau khi bố trí vốn cho các dự án nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đảm bảo hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định.

3. Phương án phân bổ:

- Các công trình được điều chuyển nhiệm vụ Chủ đầu tư theo Quyết định 320/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên, được phân bổ là 141,145 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.

- Các dự án sử dụng vốn nông thôn mới tỉnh cấp xã đối ứng với số vốn là 113,548 tỷ đồng gồm 8,5 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh và 105,048 tỷ đồng nguồn vốn ngân xã.

- Các dự án thuộc danh mục đầu tư của các xã cũ trước sáp nhập. Bố trí phân số vốn 244,952 tỷ đồng vốn ngân sách xã quản lý.

(Chi tiết theo phụ biểu đi kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trong đó:

- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các quy định của Luật đầu tư công 2024, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lạc Đạo khóa XXII, kỳ họp thứ Năm nhất trí thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- BTV Đảng ủy; TT HĐND; LĐ UBND xã;
- UBMTTQ VN xã; Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND xã; các đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị liên quan; Công TT điện tử xã;
- Lưu: VT./.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
DỰ ÁN TIẾP NHẬN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 320/QĐ-UBND NGÀY 16/7/2025
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/12/2025)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Quyết định đầu tư dự án (*)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo 1061	Điều chỉnh theo QĐ 1061 (2021-2024)	KH 2025 theo 1061+1839	Dự kiến Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/01/2026 (Ban BC)			Kế hoạch đầu tư công 2026		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư						Vốn giải ngân KHV 2025 hết 30/06/2025	Dự kiến năm 2025	Dự kiến lũy kế vốn giải ngân hết 2025	Tổng số	Vốn tính quản lý	
		Tổng số	Vốn tính quản lý										
1	2	4	5	6				7		8	9	10	
	Dự án tiếp nhận của huyện theo Quyết định số 320/QĐ-UBND của UBND tỉnh	1.000.893.622.387	1.000.893.622.387	1.000.893.622.387	872.693.000.000	350.128.000.000	339.785.000.000	49.132.600.946	111.559.300.946	564.678.544.654	141.145.000.000	141.145.000.000	
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025	980.814.622.387	980.814.622.387	980.814.622.387	852.614.000.000	350.128.000.000	332.559.000.000	46.285.446.946	108.712.146.946	548.947.066.654	141.145.000.000	141.145.000.000	
1	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.385 đoạn từ (Km 3+150 đến km 7+750)	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	139.331.000.000	45.000.000.000	21.885.000	15.021.885.000	159.331.400.000	15.669.000.000	15.669.000.000	7954404
2	Công trình Nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế huyện Văn Lâm	35.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000		20.000.000.000	314.700.000	726.910.000	412.210.000	14.902.000.000	14.902.000.000	8114862
3	Công trình Xây dựng đường gom KCN phía nam đường Sát từ Như Quỳnh đến Lương Tài (Phân kỳ giai đoạn 1 đoạn từ TT Như Quỳnh đến ĐT.380)	245.273.000.000	245.273.000.000	245.273.000.000	245.273.000.000	148.803.000.000	86.896.000.000	13.784.343.000	29.499.762.000	176.802.500.000	9.574.000.000	9.574.000.000	8004841
4	Công trình Xây dựng ĐH.15 kéo dài từ đoạn ĐT.380 đến ĐH.13	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	32.144.000.000	62.572.000.000	2.016.054.435	4.016.054.435	42.144.000.000	0	0	8016386
5	Công trình Xây dựng Cầu Đâu trên ĐH.19 và cải tạo, nâng cấp ĐH.19 đoạn từ cầu Đâu đến nhà văn hoá thôn cầu	27.041.000.000	27.041.000.000	27.041.000.000	27.041.000.000		6.028.000.000	150.238.000	5.150.238.000	26.041.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	7963006
6	Công trình Cải tạo, nâng cấp ĐH.19 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	114.400.000.000	114.400.000.000	114.400.000.000	114.400.000.000	8.878.000.000	5.000.000.000	128.811.582	3.128.811.582	13.477.925.000	100.000.000.000	100.000.000.000	8124965
7	Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Chi Đạo huyện Văn Lâm	11.600.000.000	11.600.000.000	11.600.000.000	10.100.000.000	5.837.000.000	4.263.000.000		2.000.000.000	9.172.000.000	0	0	7822821
8	Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến Kênh D3 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	28.800.000.000	28.800.000.000	28.800.000.000	28.800.000.000	15.135.000.000	10.800.000.000	2.423.876.000	21.722.947.000	23.934.953.491	0	0	8114860
9	Công trình Xây dựng HTKT khu dân cư để đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Chi Đạo (2)	92.000.000.000	92.000.000.000	92.000.000.000	92.000.000.000		92.000.000.000	0	0	28.000.000.000	0	0	8016387
10	Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, nhà văn hóa và khu thể thao xã Lạc Đạo phục vụ công tác GPMB khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng tuyến đường vành đai 4- Vùng Thủ đô Hà Nội	126.700.622.387	126.700.622.387	126.700.622.387				27.445.538.929	27.445.538.929	69.631.078.163	0	0	
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN	20.079.000.000	20.079.000.000	20.079.000.000	20.079.000.000	0	7.226.000.000	2.847.154.000	2.847.154.000	15.731.478.000	0	0	
1	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường từ chợ đầu đến giáp Bắc Ninh	20.079.000.000	20.079.000.000	20.079.000.000	20.079.000.000		7.226.000.000	2.847.154.000	2.878.154.000	15.731.478.000			8052483

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TỈNH HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/12/2025)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn dự kiến giải ngân đến hết 31/01/2026			Kế hoạch vốn ĐTC 2026		Ghi chú	
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Vốn tỉnh	Vốn xã		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ								Vốn xã
1	2	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG			257.682.500.000	89.259.000.000	168.423.500.000	257.582.500.000	122.134.130.679	70.758.999.279	51.375.131.400	8.500.000.000	105.048.368.600	0
A	LẠC ĐẠO (Cũ)			103.478.000.000	39.000.000.000	64.478.000.000	103.478.000.000	38.256.421.233	22.499.999.833	15.756.421.400	6.500.000.000	36.721.578.600	0
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, CHƯA QUYẾT TOÁN			28.578.000.000	7.500.000.000	21.078.000.000	28.578.000.000	21.628.815.233	7.499.999.833	14.128.815.400	0	6.949.184.600	0
	Công trình giao thông										0		
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc, xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ số 134/QĐ-UBND ngày 15/08/2022	6.128.000.000	2.500.000.000	3.628.000.000	6.128.000.000	2.499.999.833	2.499.999.833			3.628.000.000	Chưa QT 8002891
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Lạc Đạo (đoạn từ ĐT.385 đến nhà truyền thống cách mạng huyện Văn Lâm)	2021-2025	QĐ số 250/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	14.950.000.000	3.000.000.000	11.950.000.000	14.950.000.000	13.852.667.000	3.000.000.000	10.852.667.000	0	1.097.333.000	Chưa QT 7974465
3	Xây dựng tuyến đường GTNT xã Lạc Đạo (đoạn từ đường gom đường sắt đến hết địa phận Công ty Đàng Hường)	2021-2025	QĐ số 247b/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	7.500.000.000	2.000.000.000	5.500.000.000	7.500.000.000	5.276.148.400	2.000.000.000	3.276.148.400	0	2.223.851.600	Chưa QT 7983846
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP SANG 2026			39.800.000.000	15.000.000.000	24.800.000.000	39.800.000.000	16.627.606.000	15.000.000.000	1.627.606.000	0	23.172.394.000	0
	Công trình giao thông						0	0			0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo (Đoạn 1, từ trường Tiểu học đến ngã ba cây đa thôn Xanh Tý; đoạn 2, tuyến đường hàng Cộc thôn Ngọc; Đoạn 3 từ ngã tư Đàng Kiều đến trạm bơm Mạ Cả thôn Hùng Tri	2024-2025	QĐ 123/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	14.500.000.000	6.000.000.000	8.500.000.000	14.500.000.000	6.177.611.000	6.000.000.000	177.611.000	0	8.322.389.000	Đang thi công 8121128
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc, xã Lạc Đạo (Đoạn 1, từ ngõ Cầu Gạch đi nhà ông Vời và nhà ông Hùng; Đoạn 2, từ nhà ông Lâm đến nhà ông Chử, Bích)	2024-2025	QĐ 122/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	9.500.000.000	4.000.000.000	5.500.000.000	9.500.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000			5.500.000.000	Đang thi công 8121130
	Công trình văn hóa						0	0			0	0	
1	Nhà văn hóa thôn Trinh, xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ 130 - 26/04/2024	8.300.000.000	3.000.000.000	5.300.000.000	8.300.000.000	4.272.809.000	3.000.000.000	1.272.809.000	0	4.027.191.000	Đang thực hiện 8091287
2	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hùng Tri, xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ 377/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	7.500.000.000	2.000.000.000	5.500.000.000	7.500.000.000	2.177.186.000	2.000.000.000	177.186.000	0	5.322.814.000	Đang thực hiện 8126355
III	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			35.100.000.000	16.500.000.000	18.600.000.000	35.100.000.000	0	0	0	6.500.000.000	6.600.000.000	
	Công trình giao thông						0	0			0	0	

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn dự kiến giải ngân đến hết 31/01/2026			Kế hoạch vốn ĐTC 2026		Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Vốn tỉnh	Vốn xã	
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã							
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Lạc Đạo (đoạn từ đường ĐT.385 đến giáp địa phận thị xã Mỹ Hào)			22.000.000.000	10.000.000.000	12.000.000.000	22.000.000.000						Đã chuyển chủ đầu tư theo QĐ 996/QĐ-UBND ngày 15/9/2025
	Công trình văn hóa						0	0			0	0	
1	Xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Đoàn Khê, xã Lạc Đạo		Số 174/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	13.100.000.000	6.500.000.000	6.600.000.000	13.100.000.000	0			6.500.000.000	6.600.000.000	
B	CHỈ ĐẠO (cũ)			95.040.000.000	35.359.000.000	59.681.000.000	94.940.000.000	36.359.000.000	33.359.000.000	3.000.000.000	2.000.000.000	56.681.000.000	
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2026			95.040.000.000	35.359.000.000	59.681.000.000	94.940.000.000	36.359.000.000	33.359.000.000	3.000.000.000	2.000.000.000	56.681.000.000	-
	Công trình giao thông												
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT; giao thông nội đồng xã Chi Đạo (tuyến 1 đường xóm soi thôn Nghĩa Lộ; tuyến 2 từ nhà ông Ba đến điểm trung chuyển rác thải thôn Cát Lư; tuyến 3 từ nhà ông Ngải đến Đồng Khoai thôn Trịnh Xá và tuyến 4 từ Cây đa nhóm 9 đến Đồng giáo thôn Trịnh Xá).	2023	QĐ 163/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	14.990.000.000	5.000.000.000	9.990.000.000	14.990.000.000	8.000.000.000	5.000.000.000	3.000.000.000	0	6.990.000.000	Dờ đang 8035135
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (đoạn từ Cống Bùng đến nhà Ông Quang thôn Nghĩa Lộ và đoạn từ nhà Ông Quang đến Dốc Rùa giao với ĐT385)	2024	321/QĐ/UBND ngày 26/12/2023 ĐC 341QĐ-UBND ngày 04/11/2024	14.950.000.000	5.000.000.000	9.950.000.000	14.950.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		0	9.950.000.000	Dờ đang 8121490
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (đoạn từ thôn Trịnh Xá đến thôn Cát Lư)		Số 180/QĐ-UBND, ngày 08/05/2025	20.000.000.000	8.000.000.000	12.000.000.000	20.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000		2.000.000.000	12.000.000.000	8160010
4	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thôn Đông Mai, thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo		Số 181/QĐ-UBND, ngày 09/05/2025	11.000.000.000	5.000.000.000	6.000.000.000	11.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		0	6.000.000.000	8166289
	Công trình thể thao						0	0			0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp các điểm vui chơi, sân TDTT thôn Trịnh Xá, xã Chi Đạo	2025	3195/QĐ/UBN D ngày 26/11/2024	2.100.000.000	2.000.000.000	100.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		0	100.000.000	8158262
	Công trình giáo dục						0	0			0	0	
1	Đầu tư xây dựng nhà lớp học Tiểu học xã Chi Đạo (2 tầng 12 phòng phía tây)	2023	Số164/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022	12.000.000.000	5.359.000.000	6.641.000.000	12.000.000.000	5.359.000.000	5.359.000.000		0	6.641.000.000	Dờ đang 8035414
2	XD nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường THCS Chi Đạo	2024	265/QĐ-UBND ngày 28/8/2024; Đ/C 285/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	20.000.000.000	5.000.000.000	15.000.000.000	20.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		0	15.000.000.000	Dờ đang 8102421
C	MINH HẢI (cũ)			59.164.500.000	14.900.000.000	44.264.500.000	59.164.500.000	47.518.709.446	14.899.999.446	32.618.710.000		11.645.790.000	

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn dự kiến giải ngân đến hết 31/01/2026			Kế hoạch vốn ĐTC 2026		Ghi chú	
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã	Vốn tỉnh	Vốn xã		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ								Vốn xã
	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, QUYẾT TOÁN			24.375.000.000	6.900.000.000	17.475.000.000	24.375.000.000	21.718.710.000	6.900.000.000	14.818.710.000	0	2.656.290.000	-
	Công trình giao thông						0	0			0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (đoạn từ ĐT.380 thôn Chùa đến ngã tư thôn Hoàng Nha và đoạn từ nhà ông Phúc đến cây đa thôn Thanh Khê)		235/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	14.950.000.000	5.000.000.000	9.950.000.000	14.950.000.000	12.449.240.000	5.000.000.000	7.449.240.000	0	2.500.760.000	Đã có QT 8035388
	Công trình giáo dục						0	0			0	0	
1	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng - Trường Tiểu học Minh Hải.		125/QĐ - UBND ngày 06/09/2019	9.425.000.000	1.900.000.000	7.525.000.000	9.425.000.000	9.269.470.000	1.900.000.000	7.369.470.000	0	155.530.000	Đã có QT 7814389
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, CHƯA QUYẾT TOÁN			34.789.500.000	8.000.000.000	26.789.500.000	34.789.500.000	25.799.999.446	7.999.999.446	17.800.000.000		8.989.500.000	
	Công trình giao thông						0	0			0	0	
1	Xây dựng cầu Cồn, thôn Chùa, xã Minh Hải		418/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	14.789.500.000	5.000.000.000	9.789.500.000	14.789.500.000	10.999.999.446	4.999.999.446	6.000.000.000		3.789.500.000	7996313
	Công trình giáo dục						0	0			0	0	
1	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (số 2) và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Minh Hải		232/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	20.000.000.000	3.000.000.000	17.000.000.000	20.000.000.000	14.800.000.000	3.000.000.000	11.800.000.000	0	5.200.000.000	8003109

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2026
(Dự án tiếp nhận từ các xã cũ)
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/12/2025)

ĐVT: Đồng

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã			
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ							Vốn xã
	TỔNG CỘNG = A+B				652.776.291.304	40.602.000.000	621.446.291.304	647.776.291.304	331.072.107.118	40.602.000.000	290.470.107.118	244.951.631.400	
A	DỰ ÁN 3 XÃ CŨ				647.776.291.304	40.602.000.000	616.446.291.304	647.776.291.304	331.072.107.118	40.602.000.000	290.470.107.118	239.951.631.400	
A1	LẠC ĐẠO (cũ)				307.976.105.304	25.312.000.000	291.936.105.304	307.976.105.304	154.987.679.010	25.312.000.000	129.675.679.010	95.988.426.294	
	Tổng số				307.976.105.304	25.312.000.000	291.936.105.304	307.976.105.304	154.987.679.010	25.312.000.000	129.675.679.010	95.988.426.294	
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, QUYẾT TOÁN	xã Lạc Đạo			26.622.168.308	3.000.000.000	23.622.168.308	26.622.168.308	24.417.819.323	3.000.000.000	21.417.819.323	2.204.348.985	
1	Công trình dân dụng							0					
a	Công trình y tế							0					
1	Sân vườn, tường rào trạm y tế xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	98b/QĐ-UBND ngày 09/10/2014	771.041.000		771.041.000	771.041.000	645.439.000		645.439.000	125.602.000	Đã QT 7558681
b	Công trình giáo dục							0				0	
1	Nhà ăn, nhà vệ sinh trường mầm non xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	21/QĐ-UBND ngày 15/8/2012	1.460.370.000		1.460.370.000	1.460.370.000	1.342.417.000		1.342.417.000	117.953.000	Đã QT 7362035
2	Sân lát mặt bằng mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	16b/QĐ-UBND ngày 01/3/2013	467.918.111		467.918.111	467.918.111	385.679.000		385.679.000	82.239.111	Đã QT 7399511
3	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường mầm non xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2017	39b/QĐ-UBND ngày 17/01/2017	669.000.000		669.000.000	669.000.000	494.712.000		494.712.000	174.288.000	Đã QT 7708464
4	Cải tạo mầm non lớp học Mầm non xã Lạc Đạo - giai đoạn 2	xã Lạc Đạo	2017	158b/QĐ-UBND ngày 07/7/2017	693.000.000		693.000.000	693.000.000	509.699.000		509.699.000	183.301.000	Đã QT 7708467
5	Xây dựng mái che sảnh, bổ sung thiết bị vệ sinh nhà hiệu bộ kết hợp một số phòng học bộ môn và bể nước PCCC trường THCS xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023	3.100.000.000		3.100.000.000	3.100.000.000	2.929.983.000		2.929.983.000	170.017.000	Đã QT 8085209
c	Công trình dân dụng khác							0				0	
1	Sân vườn ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo - giai đoạn 2	xã Lạc Đạo	2013-2014	10b/QĐ-UBND ngày 10/03/2013	384.595.610		384.595.610	384.595.610	330.285.945		330.285.945	54.309.665	Đã QT 420130028
2	CT, NC bồn cây, hệ thống thoát nước tiểu học LD A	xã Lạc Đạo	2013	105b/QĐ-UBND ngày 04/10/2013	491.910.800		491.910.800	491.910.800	450.304.000		450.304.000	41.606.800	Đã QT 420140021
3	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa xã	xã Lạc Đạo	2014-2015	78b/QĐ-UBND ngày 16/5/2014	4.806.042.000		4.806.042.000	4.806.042.000	4.311.110.000		4.311.110.000	494.932.000	Đã QT
4	Xây tường bao nhà văn hóa Đồng Xá	xã Lạc Đạo	2016	154b /QĐ-UBND ngày 02/10/2015	109.765.000		109.765.000	109.765.000	65.429.000		65.429.000	44.336.000	Đã QT 7581541
5	Trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND UBND xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2012-2013	126/QĐ-UBND ngày 29/9/2011, 35b/QĐ-UBND ngày 07/01/2013	6.831.603.000	2.000.000.000	4.831.603.000	6.831.603.000	6.783.065.000	2.000.000.000	4.783.065.000	48.538.000	Đã QT 420120009
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật							0				0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0				0	
b	Công trình HTKT khác							0				0	
1	Cải tạo tường rào khu đài tưởng niệm Bác Hồ - xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2011-2013	47/QĐ-UBND ngày 22/05/2015	276.540.000		276.540.000	276.540.000	221.900.000		221.900.000	54.640.000	Đã QT 7521328

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã			
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ							Vốn xã
3	Công trình giao thông						0				0		
1	Mở rộng đoạn đường từ đường ĐT.385 đến Trường THCS Lạc Đạo và cải tạo, nâng cấp đoạn từ nhà Lưu niệm chi bộ Đảng đến xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	xã Lạc Đạo	2013-2013	64b/QĐ-UBND ngày 06/5/2013; 123b/QĐ-UBND ngày 25/12/2013	3.224.188.000		3.224.188.000	3.224.188.000	3.102.789.000		3.102.789.000	121.399.000	Đã QT 420130034
2	Cải tạo nạo vét kênh mương bãi rác thôn Ngọc, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	19/QĐ-UBND ngày 3/6/2013	248.649.000		248.649.000	248.649.000	197.542.000		197.542.000	51.107.000	Đã QT 7423943
3	Cải tạo nâng cấp đường GT Lạc Đạo (Mâm non đến đường tàu)	xã Lạc Đạo	2016	71/QĐ-UBND ngày 16/7/2014	218.954.021		218.954.021	218.954.021	194.881.247		194.881.247	24.072.774	Đã QT 7465391
4	Xây dựng Cầu Hùng Tri	xã Lạc Đạo	2014-2015	51b/QĐ-UBND ngày 13/5/2015	491.294.764		491.294.764	491.294.764	448.295.154		448.295.154	42.999.610	Đã QT 7511947
5	Lắp đặt cống và san lấp mặt bằng mương phía trước Trạm xá	xã Lạc Đạo	2016-2017	46b/QĐ-UBND ngày 04/5/2015	497.034.002		497.034.002	497.034.002	442.343.607		442.343.607	54.690.395	Đã QT 7558722
6	công trình Đường thôn Giữa, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2016-2016	148/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND xã Lạc Đạo	1.285.000.000	1.000.000.000	285.000.000	1.285.000.000	1.066.271.000	1.000.000.000	66.271.000	218.729.000	Đã QT 7633197
7	công trình: thủy lợi nội đồng thôn Tân Nhuế	xã Lạc Đạo	2017-2018	84/QĐ-UBND ngày 09/5/2017	595.263.000		595.263.000	595.263.000	495.674.370		495.674.370	99.588.630	Đã QT 7709319
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, CHƯA QUYẾT TOÁN	xã Lạc Đạo	2020-2021		153.433.936.996	13.040.000.000	140.393.936.996	153.433.936.996	119.471.202.687	13.040.000.000	106.431.202.687	33.962.734.309	0
1	Công trình dân dụng							0				0	
a	Công trình y tế							0				0	
1	Xây dựng Trạm y tế xã Lạc Đạo (DA TKS)	xã Lạc Đạo	2014	108/QĐ-UBND ngày 10/10/2013; 20b/QĐ-UBND, ngày 05/5/2014	4.520.151.000	1.000.000.000	3.520.151.000	4.520.151.000	3.946.106.000	1.000.000.000	2.946.106.000	574.045.000	Chưa QT 7457920
b	Công trình giáo dục							0				0	
1	Sửa chữa phòng rèm hội trường trụ sở UBND xã và lắp đặt thiết bị nội thất các trường: Mầm Non, THCS, Tiểu học Lạc Đạo A và tiểu học Lạc Đạo B	xã Lạc Đạo	2018-2018	86/QĐ-UBND ngày 22/7/2015	498.821.000		498.821.000	498.821.000	300.000.000		300.000.000	198.821.000	Chưa QT 7580098
2	Đầu tư cải tạo nâng cấp và mua sắm bổ sung trang thiết bị trường THCS Lạc Đạo, Trường Tiểu học Lạc Đạo A, Trường Tiểu học Lạc Đạo B	xã Lạc Đạo	2018-2019	162b/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	967.972.000		967.972.000	967.972.000	908.198.000		908.198.000	59.774.000	Chưa QT 7746518
3	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị nội thất Trường mầm non xã Lạc Đạo 2016-2017	xã Lạc Đạo	2016-2017	15b/QĐ-UBND ngày 02/02/2016	499.862.000		499.862.000	499.862.000	481.460.000		481.460.000	18.402.000	Chưa QT 7740824
4	Mua sắm trang thiết bị nội thất trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2016-2017	10b/QĐ-UBND ngày 25/01/2016	425.149.000		425.149.000	425.149.000	409.450.000		409.450.000	15.699.000	Chưa QT 7740825
5	mua sắm trang thiết bị nội thất trường Mầm non Lạc Đạo năm 2016-2017	xã Lạc Đạo	2017-2017	40b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016	496.449.000		496.449.000	496.449.000	481.060.000		481.060.000	15.389.000	Chưa QT 7740826
6	Điều chỉnh, bổ sung cải tạo, nâng cấp khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2020	149/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	1.236.939.000		1.236.939.000	1.236.939.000	1.127.495.000		1.127.495.000	109.444.000	Chưa QT 7887576
7	Nhà lớp học và hành chính mầm non Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	54/QĐ-UBND ngày 10/7/2015	8.373.122.000		8.373.122.000	8.373.122.000	7.479.900.000		7.479.900.000	893.222.000	Chưa QT 7552922
8	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng tiểu học Lạc Đạo B	xã Lạc Đạo	2015-2018	132/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.855.628.000		5.855.628.000	5.855.628.000	4.553.464.000		4.553.464.000	1.302.164.000	Chưa QT 7552925

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã					
9	Cải tạo, mở rộng Trường THCS Lạc Đạo - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ	xã Lạc Đạo	2020-2021	40/QĐ-UBND ngày 17/01/2020	9.800.000.000		9.800.000.000	9.800.000.000	8.698.598.000		8.698.598.000	1.101.402.000	Chưa QT 7888066
10	Cải tạo, mở rộng nhà vệ sinh trường tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2020-2021	200b/QĐ-UBND ngày 19/10/2019	1.043.000.000	500.000.000	543.000.000	1.043.000.000	500.000.000	500.000.000	0	543.000.000	Chưa QT 7836421
11	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	342/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020	14.805.528.000		14.805.528.000	14.805.528.000	11.583.200.000		11.583.200.000	3.222.328.000	Chưa QT 8035477
12	Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất các trường	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 18/NQ-HĐND ngày 12/7/2021; QĐ 188b/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 và QĐ 29b/QĐ-UBND ngày 10/02/2022	1.150.000.000		1.150.000.000	1.150.000.000	0		0	1.150.000.000	Chưa QT 8035476
13	Nhà hiệu bộ và một số phòng học bộ môn Trường THCS xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		NQ 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2021, QĐ số 245/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	14.980.000.000		14.980.000.000	14.980.000.000	8.700.000.000		8.700.000.000	6.280.000.000	Chưa QT 8034923
14	Sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	Số 148b/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	0		0	1.200.000.000	Chưa QT
15	Đầu tư cung cấp, lắp đặt trang thiết bị và sửa chữa nhà lớp học trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ số 301/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	2.800.000.000		2.800.000.000	2.800.000.000	2.723.235.216		2.723.235.216	76.764.784	Chưa QT 8092735
16	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non	xã Lạc Đạo	2021-2025	Số 149/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	500.000.000		500.000.000	500.000.000	0		0	500.000.000	Chưa QT 8106734
17	Sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học	xã Lạc Đạo	2021-2025	Số 299/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	550.000.000		550.000.000	550.000.000	0		0	550.000.000	Chưa QT 8106733
18	Đầu tư tăng cường CSVC phòng học bộ môn, phòng hội đồng và phòng Ban giám hiệu trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 396/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	950.000.000		950.000.000	950.000.000	660.000.000		660.000.000	290.000.000	Chưa QT 8142250
19	Đầu tư bàn ghế phòng học cho trường Tiểu học và trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 63b/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	980.000.000		980.000.000	980.000.000	0		0	980.000.000	Chưa QT 8141183
c	Công trình dân dụng khác							0				0	
1	Sửa chữa các công trình xã Lạc Đạo: đổ bê tông đoạn trạm y tế, cột điện trạm y tế	xã Lạc Đạo	2017-2018	1b/QĐ-UBND ngày 10/01/2017	330.000.000		330.000.000	330.000.000	241.289.177		241.289.177	88.710.823	Chưa QT 7709318
2	Cải tạo, sửa chữa công trình xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2011-2016	138b/QĐ-UBND ngày 01/6/2017	335.731.000		335.731.000	335.731.000	272.238.084		272.238.084	63.492.916	Chưa QT 7743761
3	Sửa chữa và bổ sung trang thiết bị nội thất các phòng chức năng Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2016-2017	40b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016	905.614.000		905.614.000	905.614.000	887.480.000		887.480.000	18.134.000	Chưa QT 7746519
4	Chỉnh trang khu hành chính (Đèn Led)	xã Lạc Đạo	2021	118/QĐ-UBND ngày 17/4/2020	500.000.000		500.000.000	500.000.000	466.249.000		466.249.000	33.751.000	Chưa QT 7891736
5	Tăng cường cơ sở vật chất các phòng làm việc tại trụ sở xã, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021	143b/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	390.000.000		390.000.000	390.000.000	369.342.000		369.342.000	20.658.000	Chưa QT 7842197
6	Cơ sở vật chất nhà làm việc xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2020	165/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	1.003.902.950		1.003.902.950	1.003.902.950	978.386.950		978.386.950	25.516.000	Chưa QT 7842196

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã			
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ							Vốn xã
7	Cổng tường rào nhà bảo vệ trụ sở UBND xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	48B/QĐ-UBND ngày 18/04/2013	245.555.340		245.555.340	245.555.340	210.748.839		210.748.839	34.806.501	Chưa QT 7422086
8	Sân vườn trụ sở UBND xã Lạc Đạo - giai đoạn 1	xã Lạc Đạo	2013-2014	12b/QĐ-UBND ngày 20/02/2013	577.616.000		577.616.000	577.616.000	539.810.000		539.810.000	37.806.000	Chưa QT 420130011
9	Cải tạo nâng cấp các công trình xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	52/QĐ-UBND ngày 15/5/2015	475.597.674		475.597.674	475.597.674	395.908.000		395.908.000	79.689.674	Chưa QT 7511950
10	Trang thiết bị nội thất Nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	109/QĐ-UBND ngày 24/10/2014	3.272.879.600		3.272.879.600	3.272.879.600	3.170.330.000		3.170.330.000	102.549.600	Chưa QT 7560308
11	ốp gỗ nội thất nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	55b/QĐ-UBND ngày 18/5/2015	790.779.000		790.779.000	790.779.000	698.660.000		698.660.000	92.119.000	Chưa QT 7565243
12	Bổ sung thiết bị âm thanh nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	68/QĐ-UBND ngày 3/6/2015	502.664.000		502.664.000	502.664.000	490.368.000		490.368.000	12.296.000	Chưa QT 7565243
13	Bổ sung thiết bị điều hòa nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	62b/QĐ-UBND ngày 26/5/2015	567.039.000		567.039.000	567.039.000	551.510.000		551.510.000	15.529.000	Chưa QT 7566728
14	Sửa chữa, bảo dưỡng Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 22/NQ-HĐND ngày 12/7/2021; NQ 26b/NQ-HĐND ngày 20/10/2021	3.300.000.000	950.000.000	2.350.000.000	3.300.000.000	2.747.952.000	950.000.000	1.797.952.000	552.048.000	Chưa QT 7994071
15	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2023	NQ 46/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023; QĐ số 273/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	10.500.000.000	4.500.000.000	6.000.000.000	10.500.000.000	7.250.000.000	4.500.000.000	2.750.000.000	3.250.000.000	Chưa QT 8072245
16	Đầu tư trang thiết bị, nội thất trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2024	QĐ 141/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	2.800.000.000		2.800.000.000	2.800.000.000	2.452.322.000		2.452.322.000	347.678.000	Chưa QT 8130081
17	Tu bổ, tôn tạo đền Từ Vũ thờ Tiến sĩ Dương Công Thụ, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2024		798.000.000	500.000.000	298.000.000	798.000.000	771.345.000	500.000.000	271.345.000	26.655.000	Chưa QT 8133980
18	Hệ thống camera giám sát an ninh xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2024	QĐ 400/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	1.113.578.054		1.113.578.054	86.421.946	Chưa QT 814114
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật							0				0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0				0	
1	Xây dựng KTKT điểm thu hồi đất để đấu giá QSD đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng NTM xã Lạc Đạo (thôn Trinh)	xã Lạc Đạo	2016-2017	151/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	780.304.000		780.304.000	780.304.000	630.702.000		630.702.000	149.602.000	Chưa QT 7674898
2	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Lạc Đạo (khu Tân Nhuế, Hường Đạo)	xã Lạc Đạo	2017-2018	48b/QĐ-UBND ngày 04/6/2018	2.664.156.000		2.664.156.000	2.664.156.000	2.443.707.000		2.443.707.000	220.449.000	Chưa QT 7739024
3	Hợp đồng thuê tư vấn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Lạc Đạo	2015-		333.125.000		333.125.000	333.125.000	0		0	333.125.000	Chưa QT
4	Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, lập hồ sơ địa chính cấp GCNQSD đất nông nghiệp xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	xã Lạc Đạo	2019-2020	201/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	1.583.253.000		1.583.253.000	1.583.253.000	0		0	1.583.253.000	Chưa QT

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã					
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Lạc Đạo (khu vườn vải thôn Xanh Tý)	xã Lạc Đạo	2019-2020	144/QĐ-UBND ngày 11/9/2019	5.179.795.000		5.179.795.000	5.179.795.000	4.880.903.500		4.880.903.500	298.891.500	Chưa QT 7796805
b	Công trình HTKT khác							0				0	
1	Di chuyển đường dây 0,4kV giải phóng mặt bằng xây dựng đường nông thôn mới thôn Trinh xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo		27/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	275.092.000		275.092.000	275.092.000	0		0	275.092.000	Chưa QT 7674019
2	Xây dựng công trình điểm đặt Container để tập kết rác thôn Ngọc – Đoàn Khê xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2015	28b/QĐ-UBND ngày 15/3/2013	706.352.413		706.352.413	706.352.413	320.569.000		320.569.000	385.783.413	Chưa QT 7399147
3	Xây dựng điểm đặt Container thu gom rác thải xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2012-2013	67/QĐ-UBND ngày 03/4/2012	1.380.893.195		1.380.893.195	1.380.893.195	1.172.281.000		1.172.281.000	208.612.195	Chưa QT 420120012
4	Cải tạo, sửa chữa cống chào và đường điện chiếu sáng đường trục xã (Đoạn từ ĐT.385 đến Trạm y tế xã)	xã Lạc Đạo	2024	QĐ 210/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000	0		0	1.500.000.000	Chưa QT 8148885
3	Công trình giao thông-thuỷ lợi							0				0	
1	công trình: kênh mương hóa nội đồng thôn Mụ xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2017-2018	91a /QĐ-UBND ngày 10/5/2017	394.736.000		394.736.000	394.736.000	323.998.429		323.998.429	70.737.571	Chưa QT 7886553
2	công trình: giao thông thủy lợi nội đồng thôn Hướng Đạo- giai đoạn 2	xã Lạc Đạo	2017-2018	182b/QĐ-UBND ngày 20/7/2017	426.716.324		426.716.324	426.716.324	350.567.486		350.567.486	76.148.838	Chưa QT 7708471
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, đường dạo xung quanh hồ thôn Cầu, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2019-2020	141/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	877.713.000		877.713.000	877.713.000	850.076.000		850.076.000	27.637.000	Chưa QT 7795367
4	Đường và hệ thống thoát nước thôn Tân Nhuế cạnh sân bóng, Nhà truyền thống cách mạng đến đường chính trong thôn	xã Lạc Đạo	2019-2020	204/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.215.891.000		1.215.891.000	1.215.891.000	1.110.487.000		1.110.487.000	105.404.000	Chưa QT 7873639
5	Đường và hệ thống thoát nước thôn Ngọc khu nhà bà Cảnh	xã Lạc Đạo	2019-2020	203/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	511.409.000		511.409.000	511.409.000	430.579.000		430.579.000	80.830.000	Chưa QT 7808352
6	Xây dựng đường vào trạm y tế xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2014-2015	103b/QĐ-UBND ngày 06/10/2014	430.517.000		430.517.000	430.517.000	345.261.942		345.261.942	85.255.058	Chưa QT 7511948
7	Cải tạo nâng cấp đường GTNT Lạc Đạo (Thôn Trinh - cây bàng)	xã Lạc Đạo	2015-2016	142/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	3.945.681.000	3.000.000.000	945.681.000	3.945.681.000	3.368.100.000	3.000.000.000	368.100.000	577.581.000	Chưa QT 7617168
8	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo đoạn từ nhà văn hóa thôn Cầu đến đường 385	xã Lạc Đạo	2017	195/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 + QĐ số 126/QĐ-UBND ngày 24/4/2016	3.976.000.000		3.976.000.000	3.976.000.000	3.853.733.000		3.853.733.000	122.267.000	Chưa QT 7581027
9	Cải tạo nâng cấp rãnh thoát nước thôn Cầu (Đoạn từ Trạm biến thế đến mương đất ngoài đồng)	xã Lạc Đạo	2017	28/QĐ-UBND ngày 04/3/2016	724.000.000		724.000.000	724.000.000	485.441.000		485.441.000	238.559.000	Chưa QT 7633196
10	Rãnh thoát nước thôn Giữa đoạn liên thôn đến nhà ông Vỹ	xã Lạc Đạo	2017	90a /QĐ-UBND ngày 11/5/2017	540.990.000		540.990.000	540.990.000	441.071.545		441.071.545	99.918.455	Chưa QT 7743760
11	Rãnh thoát nước thôn Giữa đoạn ông Lập - ông Thi	xã Lạc Đạo	2016	180 /QĐ-UBND ngày 18/7/2017	538.684.000		538.684.000	538.684.000	439.170.415		439.170.415	99.513.585	Chưa QT 7743762
12	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo (1 số tuyến thôn Hướng Đạo; tuyến ngã ba xanh Tý đi Hùng Trĩ; tuyến thôn Mụ)	xã Lạc Đạo	2020-2021	203b/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	9.500.000.000		9.500.000.000	9.500.000.000	7.915.133.000		7.915.133.000	1.584.867.000	Chưa QT 7836422
13	Đường và hệ thống thoát nước thôn Đoàn Khê từ cây đa Hạ Mã đến đầu xóm Xanh và cải tạo chính trang đường khu ao Đoàn Khê	xã Lạc Đạo	2020-2021	127/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 và 129/QĐ-UBND ngày 23/4/2020	7.253.681.000		7.253.681.000	7.253.681.000	6.673.150.050		6.673.150.050	580.530.950	Chưa QT 7874162



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã					
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Lạc Đạo đoạn từ nhà ông Huân thôn Ngoc đi trung tâm y tế huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 + 24/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; QĐ số 197/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	1.296.000.000	600.000.000	696.000.000	1.296.000.000	1.017.789.000	600.000.000	417.789.000	278.211.000	Chưa QT 7930876
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Lạc Đạo (đoạn từ nhà ông Trọng đi cây đa Hường Đạo đến chùa Hùng Tri, từ cây đa Hường Đạo đến kênh D6)	xã Lạc Đạo	2022-2023	NQ số 29 /NQ-HĐND ngày 10 /11 /2021; QĐ số 249B/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	4.200.000.000	1.000.000.000	3.200.000.000	4.200.000.000	4.034.819.000	1.000.000.000	3.034.819.000	165.181.000	Chưa QT 7991838
16	Tu sửa tuyến kênh thôn Tân Nhướ và 07 cửa điều tiết công tiêu thôn Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021	NQ 25/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; QĐ 208/QĐ-UBND ngày 27/10/2021	2.671.621.000	990.000.000	1.681.621.000	2.671.621.000	2.223.980.000	990.000.000	1.233.980.000	447.641.000	Chưa QT 7933420
4	Công trình khác							0				0	
1	Trích đo khu đất nông nghiệp phục vụ đồn ô đổi thửa	xã Lạc Đạo		07b/QĐ-UBND ngày 31/01/2017	399.327.500		399.327.500	399.327.500	0		0	399.327.500	Chưa QT
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2026	xã Lạc Đạo			28.370.000.000	9.272.000.000	28.370.000.000	28.370.000.000	11.098.657.000	9.272.000.000	1.826.657.000	17.271.343.000	0
1	Công trình dân dụng							0				0	
a	Công trình y tế							0				0	
1	Sửa chữa trạm Y tế xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023;QĐ 298/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	200.000.000	Đang thực hiện 8106732
2	Sửa chữa cơ sở vật chất trạm y tế xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		253b/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	1.150.000.000		1.150.000.000	1.150.000.000	200.000.000		200.000.000	950.000.000	Đang thực hiện 8159426
b	Công trình giáo dục							0	0		0	0	
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và đầu tư một số trang thiết bị Trường THCS xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2024	QĐ 397/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	3.770.000.000		3.770.000.000	3.770.000.000	0		0	3.770.000.000	Chưa đấu thầu 8141130
2	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường Mầm non Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2025	262b/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	1.800.000.000		1.800.000.000	1.800.000.000	0		0	1.800.000.000	Đang thực hiện
3	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		252b/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	550.000.000		550.000.000	550.000.000	0		0	550.000.000	Đang thực hiện
4	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường Tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		251b/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	1.150.000.000		1.150.000.000	1.150.000.000	0		0	1.150.000.000	Đang thực hiện
5	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Trung học cơ sở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo		QĐ 892/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	14.950.000.000	9.272.000.000	14.950.000.000	14.950.000.000	9.272.000.000	9.272.000.000	0	5.678.000.000	Đang thi công, vốn tỉnh SXKT
c	Công trình dân dụng khác							0	0			0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã					
1	Hạng mục phụ trợ và đầu tư trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Hoàng, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	626.657.000		626.657.000	573.343.000	Đang thực hiện 8141252
2	Công trình HTKT tạo nguồn						0				0	0	
3	Công trình giao thông						0					0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ Cồng gạo thôn Cầu, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	Số 178/QĐ-UBND ngày 6/6/2024	2.600.000.000		2.600.000.000	2.600.000.000	0		0	2.600.000.000	Đang thi công
4	Công trình khác						0					0	
V	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI				99.550.000.000	0	99.550.000.000	99.550.000.000	0	0	0	42.550.000.000	0
1	Công trình dân dụng						0					0	
a	Công trình y tế						0					0	
b	Công trình giáo dục						0					0	
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						0					0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn						0					0	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ chủ trương 47/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	65.000.000.000		65.000.000.000	65.000.000.000	0		0	8.000.000.000	
b	Công trình HTKT khác						0					0	
1	Cải tạo, chỉnh trang hồ thôn Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021-2025	Số 434/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	8.100.000.000		8.100.000.000	8.100.000.000	0		0	8.100.000.000	Đã thiết kế, chưa thi công
3	Công trình giao thông						0						
1	Công trình Đường GTNT thôn Hùng Trĩ (Đoạn từ cầu Hùng Trĩ đi Bắc Ninh)	xã Lạc Đạo	2021-2025	số 248/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	14.950.000.000		14.950.000.000	14.950.000.000	0		0	14.950.000.000	Đã thiết kế, chưa thi công
2	Đường từ nhà ông Trang thôn Cầu đến cổng làng thôn Trinh.	xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	3.900.000.000		3.900.000.000	3.900.000.000	0		0	3.900.000.000	Đã thiết kế, chưa thi công
3	Đường từ đầu làng Hùng Trĩ đến thôn Liễu Lâm xã Song Liễu	xã Lạc Đạo	2021-2025	Quyết định số 309/QĐ-UBND 26/6/2025	2.100.000.000		2.100.000.000	2.100.000.000	0		0	2.100.000.000	Đã thiết kế, chưa thi công
4	Xây dựng đường GTNT đoạn từ nhà ông Nôm đến nhà bà Thu thôn Đoàn Khê và rãnh thoát nước khu đầu giá đất thôn Xanh Tý	xã Lạc Đạo	#REF!	số 310/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	5.500.000.000		5.500.000.000	5.500.000.000	0		0	5.500.000.000	Đã thiết kế, chưa thi công
4	Công trình khác						0					0	
A2	CHỈ ĐẠO (cũ)				153.230.000.000	8.790.000.000	144.440.000.000	153.230.000.000	64.574.307.735	8.790.000.000	55.784.307.735	87.531.677.265	#REF!
	TỔNG SỐ				153.230.000.000	8.790.000.000	144.440.000.000	153.230.000.000	64.574.307.735	8.790.000.000	55.784.307.735	87.531.677.265	#REF!
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN NHƯNG CHƯA BỐ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÁN				57.475.000.000	0	57.475.000.000	57.475.000.000	36.536.455.073	0	36.536.455.073	20.938.544.927	0

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã	Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		
1	Công trình dân dụng						0				0	
a	Công trình y tế						0				0	
b	Công trình giáo dục						0				0	
1	Đầu tư MS CSVC trường Mầm non, trường Tiểu học: Hạng Mục NC CSVC Trường Mầm Non	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 108B/QĐ-UBND ngày 26/02/2021	1.140.000.000	1.140.000.000	1.140.000.000	0		1.140.000.000	Đã QT. Số 85A/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 7918094	
2	Nhà giáo dục thể chất và nhà lớp học 2 tầng Trường mầm non Chi Đạo;	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 132a/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	3.487.000.000	3.487.000.000	3.487.000.000	1.230.829.091		1.230.829.091	Đã QT số: 117B/QĐ-UBND Ngày 08/8/2022 7895508	
3	Đầu tư CSVC trường mầm non, tiểu học, nhà sinh hoạt cụm dân cư thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2022-2023	Số 503B/QĐ-UBND, ngày 18/12/2021	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	0		0	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 8114374	
c	Công trình dân dụng khác						0	0			0	
1	Trung tâm Nhà Văn Hóa, Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo, hạng mục: Nhà văn hóa;	UBND xã Chi Đạo	2018-2021	Số 134/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	14.737.000.000	14.737.000.000	14.737.000.000	14.160.000.000		14.160.000.000	Đã QT. Số 68/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 7802802	
2	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất Nhà Văn hóa xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	Số 503D/QĐ-UBND, ngày 18/12/2021	1.150.000.000	1.150.000.000	1.150.000.000	0		0	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 8154914	
3	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 210/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	4.435.000.000	4.435.000.000	4.435.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	TB TTRa QT 49/TB-TCKH ngày 19/02/2024 QĐ 69/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 7914618	
4	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm Non Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	205/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 53A/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	800.000.000	800.000.000	800.000.000	0		0	378/TB-TCKH ngày 28/8/2024; QĐ 274/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 DAHT 8106305	
5	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và làm cầu nối các khu nhà trường Tiểu học Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	204/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 54B/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	0		0	TB số 379/TB-TCKH ngày 28/8/2024; QĐ 275/QĐ-	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã			
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ							Vốn xã
6	Cải tạo, nâng cấp công trường rào, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	206/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 54A/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	0		1.200.000.000	TB số 380/TB-TCKH ngày 28/8/2024; QĐ 276/QĐ-UBND ngày	
7	Nhà làm việc 3 tầng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2019-2021	168/QĐ-UBND ngày 30/10/2019, 195/UBND ngày 18/12/2019	14.364.000.000		14.364.000.000	14.364.000.000	13.615.000.000		13.615.000.000	749.000.000	Đã QT. Số 512/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 7822850
8	Đầu tư trang thiết bị, nội thất nhà làm việc 3 tầng trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 41/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	2.345.000.000		2.345.000.000	2.345.000.000	0		0	2.345.000.000	QT 172/QĐ-UBND Ngày 07/11/2022 KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023
9	Công trình (Cây xanh khuôn viên Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 368/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	3.681.000.000		3.681.000.000	3.681.000.000	850.694.982		850.694.982	2.830.305.018	QT 164A/QĐ-UBND Ngày 31/10/2022 KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 7919954
10	Cải tạo sân thể thao thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo (Sân vận động Bãi Rùa)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 234/QĐ-UBND ngày 28/5/2021;	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	0		0	1.200.000.000	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023
11	Xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu vực trụ sở ĐU- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 401QĐ-UBND ngày 06/9/2021	2.642.000.000		2.642.000.000	2.642.000.000	2.463.000.000		2.463.000.000	179.000.000	TB TTr QT 51/TB-TCKH ngày 19/02/2024 QĐ 70/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 8114376
12	Đầu tư CSVC nhà bếp ăn, nhà làm việc UBND xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2022-2023	503A/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	1.590.000.000		1.590.000.000	1.590.000.000	0		0	1.590.000.000	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 8114376
13	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc cũ, công an xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2022-2023	503C/QĐ-UBND ngày 18.12.2021	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	522.354.000		522.354.000	677.646.000	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 8114375
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật							0	0			0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0	0			0	
b	Công trình HTKT khác							0	0			0	
3	Công trình giao thông							0	0			0	
1	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ (Đoạn từ nhà Ông Bảo đến ĐT 385)	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 189/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	1.104.000.000		1.104.000.000	1.104.000.000	694.577.000		694.577.000	409.423.000	Thanh tra huyện Văn Lâm 7891737

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã					
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, CHƯA QUYẾT TOÁN				21.066.000.000	0	21.066.000.000	21.066.000.000	11.425.852.662	0	11.425.852.662	9.640.147.338	16.134.237
1	Công trình dân dụng							0				0	
a	Công trình y tế							0				0	
b	Công trình giáo dục							0				0	
1	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục trợ trường Mầm Non xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 431A/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000	0		0	1.000.000.000	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 7954093
c	Công trình dân dụng khác							0	0			0	
1	Cải tạo nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (hạng mục: Nhà ăn)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 405A/QĐ-UBND ngày 13/9/2021;	1.270.000.000		1.270.000.000	1.270.000.000	0		0	1.270.000.000	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 7932202
2	Cải tạo mở rộng nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ	UBND xã Chi Đạo	2024	319/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	3.850.000.000		3.850.000.000	3.850.000.000	0		0	3.850.000.000	Dờ đang 8082245
3	Các hạng mục phụ trợ trung tâm văn hóa - Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Chi Đạo;	UBND xã Chi Đạo	2020-2024	Số 71a/QĐ-UBND ngày 18/02/2020; 244/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	9.986.000.000		9.986.000.000	9.986.000.000	8.972.423.641		8.972.423.641	1.013.576.359	Đã xong chỉ còn nợ TV 7884852
4	Đầu tư XDCT Lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2024	QĐ 318/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	705.300.021		705.300.021	494.699.979	8084295
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật							0	0			0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0	0			0	
b	Công trình HTKT khác							0	0			0	
1	Rãnh thoát nước thôn Đông Mai, xã Chi Đạo (đoạn từ cây Bàng xóm Đông đến đường ĐT 385)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 348A/QĐ-UBND ngày 27/07/2021	2.430.000.000		2.430.000.000	2.430.000.000	500.000.000		500.000.000	1.930.000.000	KL 120/KL-TTr ngày 12/10/2023 7933822
3	Công trình giao thông							0	0			0	
1	Cải tạo đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (đoạn từ sân kho và giếng cổ xóm Chùa thôn Đông Mai)	UBND xã Chi Đạo	2023	207/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.330.000.000		1.330.000.000	1.330.000.000	1.248.129.000		1.248.129.000	81.871.000	8049942
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP SANG 2026				74.689.000.000	8.790.000.000	65.899.000.000	74.689.000.000	16.612.000.000	8.790.000.000	7.822.000.000	56.952.985.000	0
1	Công trình dân dụng							0				0	
a	Công trình y tế							0				0	
b	Công trình giáo dục							0				0	
c	Công trình dân dụng khác							0				0	
1	Xây dựng trụ sở Công an xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm	UBND xã Chi Đạo	2024	304/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	9.983.000.000	4.500.000.000	5.483.000.000	9.983.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		5.483.000.000	Dờ đang 8072243
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật							0	0			0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0	0			0	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá đất làm nhà ở cho nhân dân khu dân cư xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2024	207/QĐ-UBND ngày 19/7/2024; QĐ 259/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	41.000.000.000		41.000.000.000	41.000.000.000	7.322.000.000		7.322.000.000	33.678.000.000	Dờ đang 8097478

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú		
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã						
3	Công trình giao thông - thủy lợi						0	0			0			
1	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (Đoạn từ Nhà Ông Nam đến nhà ông Vĩ)	UBND xã Chi Đạo	2021	số 306A/QĐ-UBND ngày 15/7/2021;ĐC số 348/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	3.200.000.000		3.200.000.000	3.200.000.000	500.000.000		500.000.000	2.700.000.000	Dờ dang 65% 7932201	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm (Đoạn từ đường trục chính ra chùa Bùng)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 242/QĐ-UBND ngày 07/6/2021;	6.800.000.000	600.000.000	6.200.000.000	6.800.000.000	600.000.000		600.000.000	0	6.200.000.000	Dờ dang 12% 7916311
3	Xây dựng 02 tuyến kênh: Tuyến kênh số 1: Từ kênh Đậu (nhà ông Việt đến đường kênh 7 tăn (thôn Trinh Xá); Tuyến kênh số 2: Từ kênh Đậu (cổng Cát Ngoài) đến kênh D5 (thôn Cát Lư), xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 431/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 ĐC 444/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	4.206.000.000	990.000.000	3.216.000.000	4.206.000.000	990.000.000		990.000.000	0	3.216.000.000	Dờ dang 100% 7933419
4	Cải Tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	số: 441b/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	3.200.000.000	1.000.000.000	2.200.000.000	3.200.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	0	2.200.000.000	Dờ dang 48% 7963191
5	Cải tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng xã Chi Đạo, đoạn từ vườn cây thôn Cát Lư đến bãi Mo Lang thôn Trinh Xá	UBND xã Chi Đạo	2021	456/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	3.500.000.000	1.000.000.000	2.500.000.000	3.500.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	0	2.500.000.000	Dờ dang 70% 7988003
6	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (Đoạn từ Bưu điện xã đến ĐH.15 khu đầu giá vườn Dưc xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo		QĐ 209/QĐ-UBND ngày 06/06/2025	2.800.000.000	700.000.000	2.100.000.000	2.800.000.000	700.000.000		700.000.000		975.985.000	8166099
C	MINH HẢI				186.570.186.000	6.500.000.000	180.070.186.000	186.570.186.000	111.510.120.373	6.500.000.000	105.010.120.373	56.431.527.841	0	
	TỔNG SỐ				186.570.186.000	6.500.000.000	180.070.186.000	186.570.186.000	111.510.120.373	6.500.000.000	105.010.120.373	56.431.527.841	0	
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH , QUYẾT TOÁN				46.202.566.000	0	46.202.566.000	46.202.566.000	37.680.918.832	0	37.680.918.832	8.521.647.168	0	
1	Công trình dân dụng							0					0	
a	Công trình y tế							0					0	
b	Công trình giáo dục							0					0	
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học xã Minh Hải (điểm trường thôn Hoàng Nha)	Minh Hải		04/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	11.516.816.000		11.516.816.000	11.516.816.000	10.023.580.000		10.023.580.000	1.493.236.000	Đã có QT 7914248	
2	Nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ - Trường mầm non thôn Ao, xã Minh Hải	Minh Hải		134B/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.349.764.000		5.349.764.000	5.349.764.000	3.629.000.000		3.629.000.000	1.720.764.000	Đã có QT 7784293	
c	Công trình dân dụng khác							0					0	
1	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa xã Minh Hải, huyện Văn Lâm.	Minh Hải		349b/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.894.561.000		5.894.561.000	5.894.561.000	4.384.768.832		4.384.768.832	1.509.792.168	Đã có QT 7914249	
2	Các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Minh Hải	Minh Hải		343B/QĐ-UBND ngày 19/09/2018	6.716.738.000		6.716.738.000	6.716.738.000	6.631.430.000		6.631.430.000	85.308.000	Đã có QT 7918084	
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật							0					0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0					0	
b	Công trình HTKT khác							0					0	
3	Công trình giao thông							0					0	
1	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải				3.701.000.000		3.701.000.000	3.701.000.000	3.694.000.000		3.694.000.000	7.000.000	Đã có QT 7598439	
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải. Đoạn từ thôn Thanh Đặng đến thôn Hoàng Nha và đoạn từ thôn Ao đến thôn Khách	Minh Hải		Quyết định 35/QĐ-UBND Ngày 05/04/2017	2.289.000.000		2.289.000.000	2.289.000.000	2.221.400.000		2.221.400.000	67.600.000	Đã có QT 7609183	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ		Vốn xã					
3	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải (Đoạn từ thôn Thanh Đặng đến thôn Hoàng Nha)	Minh Hải		122A/QĐ-UBND ngày 30/09/2017	650.513.000		650.513.000	650.513.000	400.000.000		400.000.000	250.513.000	Đã có QT
4	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn từ thôn Hoàng Nha đến thôn Thanh Đặng, xã Minh Hải	Minh Hải		383/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	8.076.099.000		8.076.099.000	8.076.099.000	4.960.740.000		4.960.740.000	3.115.359.000	Đã có QT 7994070
5	Đường GTNT xã Minh Hải, đoạn từ sau nhà ông trưởng đến nhà ông Miến	Minh Hải		số 204/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	2.008.075.000		2.008.075.000	2.008.075.000	1.736.000.000		1.736.000.000	272.075.000	Đã có QT 7766584
4	Công trình khác							0				0	
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, CHƯA QUYẾT TOÁN				60.943.365.000	2.000.000.000	58.943.365.000	60.943.365.000	51.583.589.302	2.000.000.000	49.583.589.302	9.359.775.698	
1	Công trình dân dụng							0				0	
a	Công trình y tế							0				0	
b	Công trình giáo dục							0				0	
1	Nhà Hiệu bộ kết hợp 8 phòng học khu trung tâm trường mầm non xã Minh Hải	Minh Hải		423/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	14.978.048.000		14.978.048.000	14.978.048.000	13.650.000.000		13.650.000.000	1.328.048.000	7964499
2	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng số 1 trường mầm non Minh Hải khu trung tâm.	Minh Hải		355/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	11.300.000.000		11.300.000.000	11.300.000.000	6.423.323.109		6.423.323.109	4.876.676.891	8023307
3	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng (nhà A) trường mầm non xã Minh Hải - điểm trường thôn Hoàng Nha	Minh Hải		416/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	5.706.262.000		5.706.262.000	5.706.262.000	5.137.596.000		5.137.596.000	568.666.000	8034922
4	Đầu tư cơ sở vật chất nhà 2 tầng 4 phòng trường Mầm Non xã Minh Hải điểm trường khu Hoàng Nha	Minh Hải		429/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	1.108.766.699		1.108.766.699	91.233.301	8084297
c	Công trình dân dụng khác							0				0	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Minh Hải	Minh Hải		328/QĐ-UBND ngày 09/12/2022	7.770.000.000		7.770.000.000	7.770.000.000	7.470.000.000		7.470.000.000	300.000.000	8043013
2	Nhà văn hóa thôn Chùa, xã Minh Hải	Minh Hải		302/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	4.650.000.000		4.650.000.000	4.650.000.000	4.076.786.000		4.076.786.000	573.214.000	8084296
3	Đầu tư cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn Chùa xã Minh Hải	Minh Hải		427/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	951.289.963		951.289.963	248.710.037	8084296
4	Đầu tư cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn Thanh Đặng xã Minh Hải	Minh Hải		426/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	1.100.844.277		1.100.844.277	99.155.723	8084298
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật							0				0	
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0				0	
b	Công trình HTKT khác							0				0	
3	Công trình giao thông							0				0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Minh Hải đoạn từ nhà ông Hùng Dư đến nhà ông Hoàng thôn Thanh Đặng.	Minh Hải		382/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	3.051.956.000	1.000.000.000	2.051.956.000	3.051.956.000	2.930.334.927	1.000.000.000	1.930.334.927	121.621.073	7996317
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (03 tuyến theo Quyết định 421A/QĐ- UBND ngày 22/12/2022 của UBND xã Minh Hải)	Minh Hải		421A/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	6.500.000.000	1.000.000.000	5.500.000.000	6.500.000.000	6.231.456.819	1.000.000.000	5.231.456.819	268.543.181	7996316
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐT380 đến Nghĩa Trang thôn Khách	Minh Hải		391A/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1.437.099.000		1.437.099.000	1.437.099.000	1.388.152.436		1.388.152.436	48.946.564	7996314

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2025			Kế hoạch vốn ĐTC 2026 (Vốn NS xã)	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng vốn giải ngân	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã			
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ							Vốn xã
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ao, xã Minh Hải (giai đoạn 1)	Minh Hải		350/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	1.950.000.000		1.950.000.000	1.950.000.000	1.115.039.072		1.115.039.072	834.960.928	8060482
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP SANG 2026				32.400.000.000	4.500.000.000	27.900.000.000	32.400.000.000	22.245.612.239	4.500.000.000	17.745.612.239	10.154.387.761	0
1	Công trình dân dụng							0				0	
a	Công trình y tế							0				0	
b	Công trình giáo dục							0				0	
1	Các hạng mục phụ trợ và đầu tư cơ sở vật chất trường mầm non Minh Hải	Minh Hải		356/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	11.500.000.000		11.500.000.000	11.500.000.000	8.410.424.617		8.410.424.617	3.089.575.383	Đang thi công 76% 8069742
c	Công trình dân dụng khác							0	0			0	
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Minh Hải		436A/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	14.950.000.000	4.500.000.000	10.450.000.000	14.950.000.000	9.421.247.645	4.500.000.000	4.921.247.645	5.528.752.355	Đang thi công 90% 8084566
2	Đầu tư cơ sở vật chất nhà làm việc xã Minh Hải	Minh Hải			950.000.000		950.000.000	950.000.000	929.045.000		929.045.000	20.955.000	Đã ht
2	Công trình giao thông							0	0			0	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu cống vào khu di tích chùa Hương Lăng	Minh Hải		394/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	3.484.894.977		3.484.894.977	1.515.105.023	Đang thi công 98% 8139312
IV	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI				47.024.255.000	0	47.024.255.000	47.024.255.000	0	0	0	28.395.717.214	0
a	Công trình HTKT tạo nguồn							0				0	
1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Minh Hải			23.224.255.000		23.224.255.000	23.224.255.000				4.595.717.214	
b	Công trình giao thông							0				0	
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Nha, thôn Thanh Đặng đoạn từ Trường tiểu học đến nhà ông Oánh Khuê	Minh Hải		QĐ 357 28/12/2022; ĐC 83a 21/3/2023	9.800.000.000		9.800.000.000	9.800.000.000				9.800.000.000	
2	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Khách và thôn Ao, xã Minh Hải	Minh Hải			14.000.000.000		14.000.000.000	14.000.000.000				14.000.000.000	
B	Dự án bổ sung danh mục đầu tư công				5.000.000.000	0	5.000.000.000	0	0	0	0	5.000.000.000	
1	Xây dựng HTKT khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (giai đoạn 2)	UBND xã Chi Đạo		số 385/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	5.000.000.000		5.000.000.000					5.000.000.000	